|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC13 |
| Use Case Name | Quản lý sản phẩm |
| Description | Cho phép quản trị viên quản lý tất cả sản phẩm trong hệ thống |
| Actors | Admin (QTV) |
| Pre-Condition(s): | Đăng nhập tài khoản với quyền Admin (QTV) |
| Post-Condition(s): | Quản trị viên quản lý sản phẩm thành công |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên đăng nhập với tài khoản hợp lệ 2. Quản trị viên click vào mục “Sản phẩm” ở thanh sidebar 3. Hiển thị danh sách sản phẩm trong hệ thống 4. Quản trị viên có thể chọn các nút chức năng để có thể thêm, sửa, xóa 1 sản phẩm |
| Alternative Flow |  |
| Exception Flow | Mất kết nối internet trong quá trình đăng nhập |
| Business Rule | Xuất thông báo lỗi khi hiển thị danh sách sản phẩm không thành công |
| Non-Functional Requirement | Giao diện mượt mà |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC14 |
| Use Case Name | Quản lý Loại sản phẩm |
| Description | Cho phép quản trị viên quản lý loại sản phẩm trong hệ thống |
| Actors | Admin (QTV) |
| Pre-Condition(s): | Đăng nhập tài khoản với quyền Admin (QTV) |
| Post-Condition(s): | Quản trị viên quản lý loại sản phẩm thành công |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên đăng nhập với tài khoản hợp lệ 2. Quản trị viên click vào mục “Loại sản phẩm” ở thanh sidebar 3. Hiển thị danh sách tất cả loại sản phẩm trong hệ thống 4. Quản trị viên có thể chọn các nút chức năng để có thể thêm, sửa, xóa 1 loại sản phẩm |
| Alternative Flow |  |
| Exception Flow | Mất kết nối internet trong quá trình đăng nhập |
| Business Rule | Xuất thông báo lỗi khi hiển thị danh sách loại sản phẩm không thành công |
| Non-Functional Requirement | Giao diện mượt mà |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC15 |
| Use Case Name | Quản lý Tài khoản |
| Description | Cho phép quản trị viên quản lý Tài khoản trong hệ thống |
| Actors | Admin (QTV) |
| Pre-Condition(s): | Đăng nhập tài khoản với quyền Admin (QTV) |
| Post-Condition(s): | Quản trị viên quản lý tài khoản thành công |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên đăng nhập với tài khoản hợp lệ 2. Quản trị viên click vào mục “Tài khoản” ở thanh sidebar 3. Hiển thị danh sách Tài khoản trong hệ thống 4. Quản trị viên có thể chọn các nút chức năng để có thể thêm, sửa, xóa 1 tài khoản |
| Alternative Flow |  |
| Exception Flow | Mất kết nối internet trong quá trình đăng nhập |
| Business Rule | Xuất thông báo lỗi khi hiển thị danh sách tài khoản không thành công |
| Non-Functional Requirement | Giao diện mượt mà |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC16 |
| Use Case Name | Quản lý Bình luận |
| Description | Cho phép quản trị viên quản lý Bình luận trong hệ thống |
| Actors | Admin (QTV) |
| Pre-Condition(s): | Đăng nhập tài khoản với quyền Admin (QTV) |
| Post-Condition(s): | Quản trị viên quản lý loại sản phẩm thành công |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên đăng nhập với tài khoản hợp lệ 2. Quản trị viên click vào mục “Bình luận” ở thanh sidebar 3. Hiển thị danh sách Bình luận trong hệ thống 4. Quản trị viên có thể chọn các nút chức năng để có thể duyệt hoặc xóa 1 bình luận |
| Alternative Flow |  |
| Exception Flow | Mất kết nối internet trong quá trình đăng nhập |
| Business Rule | Xuất thông báo lỗi khi hiển thị danh sách bình luận không thành công |
| Non-Functional Requirement | Giao diện mượt mà |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC17 |
| Use Case Name | Quản lý Đơn hàng |
| Description | Cho phép quản trị viên quản lý Đơn hàng và Chi tiết đơn hàng trong hệ thống |
| Actors | Admin (QTV) |
| Pre-Condition(s): | Đăng nhập tài khoản với quyền Admin (QTV) |
| Post-Condition(s): | Quản trị viên quản lý Đơn hàng thành công |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên đăng nhập với tài khoản hợp lệ 2. Quản trị viên click vào mục “Đơn hàng” ở thanh sidebar 3. Hiển thị danh sách Đơn hàng trong hệ thống 4. Quản trị viên có thể chọn các nút chức năng để có thể cập nhật đơn hàng |
| Alternative Flow | 3a. Quản trị viên nhấn nút “Chi tiết” để xem chi tiết đơn hàng |
| Exception Flow | Mất kết nối internet trong quá trình đăng nhập |
| Business Rule | Xuất thông báo lỗi khi hiển thị danh sách đơn hàng không thành công |
| Non-Functional Requirement | Giao diện mượt mà |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC18 |
| Use Case Name | Quản lý Kho |
| Description | Cho phép quản trị viên quản lý Kho trong hệ thống |
| Actors | Admin (QTV) |
| Pre-Condition(s): | Đăng nhập tài khoản với quyền Admin (QTV) |
| Post-Condition(s): | Quản trị viên quản lý Kho thành công |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên đăng nhập với tài khoản hợp lệ 2. Quản trị viên click vào mục “Kho” ở thanh sidebar 3. Hiển thị danh sách các sản phẩm hiện có trong kho 4. Quản trị viên có thể chọn các nút chức năng để có thể nhập sản phẩm vào kho hoặc có thể cập nhật lại thông tin sản phẩm trong kho |
| Alternative Flow |  |
| Exception Flow | Mất kết nối internet trong quá trình đăng nhập |
| Business Rule | Xuất thông báo lỗi khi hiển thị danh sách sản phẩm trong kho không thành công |
| Non-Functional Requirement | Giao diện mượt mà |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC19 |
| Use Case Name | Quản lý Nhà cung cấp |
| Description | Cho phép quản trị viên quản lý các Nhà cung cấp trong hệ thống |
| Actors | Admin (QTV) |
| Pre-Condition(s): | Đăng nhập tài khoản với quyền Admin (QTV) |
| Post-Condition(s): | Quản trị viên quản lý Nhà cung cấp thành công |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên đăng nhập với tài khoản hợp lệ 2. Quản trị viên click vào mục “Nhà cung cấp” ở thanh sidebar 3. Hiển thị danh sách Nhà cung cấp trong hệ thống 4. Quản trị viên có thể chọn các nút chức năng để có thể thêm, sửa, xóa 1 Nhà cung cấp |
| Alternative Flow |  |
| Exception Flow | Mất kết nối internet trong quá trình đăng nhập |
| Business Rule | Xuất thông báo lỗi khi hiển thị danh sách nhà cung cấp không thành công |
| Non-Functional Requirement | Giao diện mượt mà |
| Use Case ID | UC20 |
| Use Case Name | Quản lý Khuyến mãi |
| Description | Cho phép quản trị viên quản lý các chương trình khuyến mãi của sản phẩm trong hệ thống |
| Actors | Admin (QTV) |
| Pre-Condition(s): | Đăng nhập tài khoản với quyền Admin (QTV) |
| Post-Condition(s): | Quản trị viên quản lý Khuyễn mãi thành công |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên đăng nhập với tài khoản hợp lệ 2. Quản trị viên click vào mục “Khuyến mãi” ở thanh sidebar 3. Hiển thị danh sách Khuyến mãi của sản phẩm trong hệ thống 4. Quản trị viên có thể chọn các nút chức năng để có thể thêm, sửa, xóa 1 Khuyến mãi |
| Alternative Flow |  |
| Exception Flow | Mất kết nối internet trong quá trình đăng nhập |
| Business Rule | Xuất thông báo lỗi khi hiển thị danh sách khuyến mãi không thành công |
| Non-Functional Requirement | Giao diện mượt mà |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC21 |
| Use Case Name | Quản lý Slideshow |
| Description | Cho phép quản trị viên quản lý slideshow trên trang chủ |
| Actors | Admin (QTV) |
| Pre-Condition(s): | Đăng nhập tài khoản với quyền Admin (QTV) |
| Post-Condition(s): | Quản trị viên quản lý Slideshow thành công |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên đăng nhập với tài khoản hợp lệ 2. Quản trị viên click vào mục “Slideshow” ở thanh sidebar 3. Hiển thị danh sách các slide hiện đang trong slideshow 4. Quản trị viên có thể chọn các nút chức năng để có thể thêm, sửa, xóa 1 slide |
| Alternative Flow |  |
| Exception Flow | Mất kết nối internet trong quá trình đăng nhập |
| Business Rule | Xuất thông báo lỗi khi hiển thị danh sách slide không thành công |
| Non-Functional Requirement | Giao diện mượt mà |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC22 |
| Use Case Name | Quản lý Phương thức thanh toán |
| Description | Cho phép quản trị viên quản lý các Phương thức thanh toán trong hệ thống |
| Actors | Admin (QTV) |
| Pre-Condition(s): | Đăng nhập tài khoản với quyền Admin (QTV) |
| Post-Condition(s): | Quản trị viên quản lý Phương thức thanh toán thành công |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên đăng nhập với tài khoản hợp lệ 2. Quản trị viên click vào mục “Phương thức thanh toán ở thanh sidebar 3. Hiển thị danh sách Phương thức thanh toán trong hệ thống 4. Quản trị viên có thể chọn các nút chức năng để có thể thêm, sửa, xóa 1 phương thức |
| Alternative Flow |  |
| Exception Flow | Mất kết nối internet trong quá trình đăng nhập |
| Business Rule | Xuất thông báo lỗi khi hiển thị danh sách phương thức thanh toán không thành công |
| Non-Functional Requirement | Giao diện mượt mà |

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC23 |
| Use Case Name | Xem thống kê |
| Description | Cho phép quản trị viên xem các thống kê về sản phẩm |
| Actors | Admin (QTV) |
| Pre-Condition(s): | Đăng nhập tài khoản với quyền Admin (QTV) |
| Post-Condition(s): | Quản trị viên xem thống kê thành công |
| Basic Flow | 1. Quản trị viên đăng nhập với tài khoản hợp lệ 2. Quản trị viên click vào mục “Thống kê” ở thanh sidebar 3. Hiển thị danh sách các bảng, đồ thị thống kê |
| Alternative Flow |  |
| Exception Flow | Mất kết nối internet trong quá trình đăng nhập |
| Business Rule | Xuất thông báo lỗi khi hiển thị thống kê không thành công |
| Non-Functional Requirement | Giao diện mượt mà |